

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt giá sản phẩm, dịch vụ công ích công tác, bảo dưỡng
thường xuyên các tuyến đường tỉnh quý III, IV năm 2016**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 10/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ quy định về quản lý và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng dịch vụ công ích;

Căn cứ Thông tư số 52/2013/TT-BGTVT ngày 12/12/2013 của Bộ GTVT quy định về quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 30/2010/TT-BTC ngày 05/3/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn đấu thầu, đặt hàng sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích trong lĩnh vực đường bộ và đường thủy nội địa;

Căn cứ Thông tư số 31/2014/TT-BGTVT ngày 05/8/2014 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn đấu thầu, đặt hàng sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì công trình đường bộ sử dụng Quỹ bảo trì đường bộ Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 75/TTLT-BTC-BGTVT ngày 06/6/2011 hướng dẫn lập và quản lý sản phẩm dịch vụ công ích trong lĩnh vực quản lý và bảo trì đường bộ, đường thủy nội địa thực hiện theo phương thức đặt hàng, giao kế hoạch sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 4693/QĐ-UBND ngày 25/12/2015 của UBND tỉnh Bình Định về việc giao dự toán ngân sách địa phương năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 1045/QĐ-UBND ngày 31/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc kế hoạch sử dụng vốn bảo trì đường bộ năm 2016;

Xét đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 1449/TTr-SGTVT ngày 08/7/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá sản phẩm, dịch vụ công ích công tác, bảo dưỡng thường xuyên các tuyến đường tỉnh quý III, IV năm 2016, với các nội dung chính như sau:

1. Tên sản phẩm, dịch vụ: Công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên các tuyến đường tỉnh quý III, IV năm 2016.

2. Địa điểm: Các tuyến đường tỉnh (ĐT) 629, 630, 631, 632, 633, 634, 636, 636B, 637, 639, 639B, 640, tuyến Quy Nhơn - Nhơn Hội và đường vào sân bay Phù Cát, tỉnh Bình Định.

3. Cơ quan quản lý: Sở Giao thông vận tải.

4. Mục tiêu thực hiện: Bảo vệ, duy trì khả năng khai thác của các tuyến đường đảm bảo giao thông an toàn và thông suốt.

5. Phạm vi thực hiện: Trong phạm vi nền, mặt đường và hành lang an toàn đường bộ.

6. Nội dung và khối lượng chính: Thực hiện công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên 457,61 km đường và 6.985 m cầu (48 cầu dài hơn 25 m) thuộc các tuyến đường tỉnh (ĐT) 629, 630, 631, 632, 633, 634, 636, 636B, 637, 639, 639B, 640, tuyến Quy Nhơn - Nhơn Hội, đường vào sân bay Phù Cát và duy trì cây xanh, hệ thống chiếu sáng đường vào sân bay Phù Cát theo dự toán do Ban QLDA Giao thông Bình Định lập.

7. Kinh phí

Đơn vị tính: đồng

TT	Hạng mục	Quý III và IV năm 2016
I	Chi phí Quản lý, BDTX, Duy trì cây xanh, hệ thống chiếu sáng	6.405.088.762
1	Chi phí Quản lý	1.136.633.282
2	Chi phí BDTX	5.202.471.718
3	Chi phí Duy trì cây xanh đường vào sân bay Phù Cát	26.540.292
4	Chi phí Duy trì hệ thống chiếu sáng đường vào sân bay Phù Cát	39.443.470
II	Chi phí khác	94.911.770
1	Chi phí lập dự toán	11.645.615
2	Chi phí Quản lý dự án	58.228.079
3	Chi phí thẩm định dự toán	5.822.809
4	Chi phí công tác đấu thầu	19.215.267
III	Chi phí dự phòng năm 2017 (tạm xét đến các yếu tố trượt giá, tăng lương tối thiểu 5%)	
Tổng cộng		6.500.000.532
Làm tròn		6.500.000.000

(Sáu tỷ, năm trăm triệu đồng).

8. Nguồn vốn: Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh năm 2016.

9. Thời gian thực hiện: Quý III, IV năm 2016.


2

Điều 2. Sở Giao thông vận tải phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Với nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Phan Cao Thắng;
- PVP CN;
- Lưu VT, K19. (M.12b)

Phan Cao Thắng



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Cao Thắng

Phan Cao Thắng

